

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN OCBS



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9 - 10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 44



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam) thành lập và hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 9 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 75/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 8 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106665886 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi tên Công ty, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi vốn điều lệ,....

Trụ sở hoạt động theo Giấy phép thành lập vào hoạt động công ty chứng khoán:

- Địa chỉ : Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 7108 8848

Công ty có chi nhánh Hà Nội tại tầng 8, số 265 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Quang Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Đào Duy Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hòa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Hoàng Công Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
Ông Đinh Khánh Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025
Ông Dương Kỳ Hiệp	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025
Bà Hoàng Thị Tuyết Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Triều	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2025
Ông Vĩnh Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025
Ông Vũ Hoàng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Quang Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0310/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 44, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý về các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 20 tháng 02 năm 2025 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thủy Quỳnh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Phước Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

		Đơn vị tính: VND		
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.376.781.782.071	422.417.999.326
I. Tài sản tài chính	110		2.373.227.638.266	421.116.736.903
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	57.858.599.313	62.599.400.320
1.1. Tiền	111.1		57.858.599.313	2.099.400.320
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		-	60.500.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a, d	570.475.590.154	122.868.742.329
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3b, d	570.000.000.000	60.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	VI.3c	1.110.350.470.284	124.401.922.280
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	VI.3e	(7.423.256.842)	(2.821.256.842)
6. Các khoản phải thu	117		59.322.712.147	40.893.610.568
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1	VI.4	33.979.589.998	33.156.089.474
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.4	25.343.122.149	7.737.521.094
6.2.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		25.343.122.149	7.737.521.094
7. Trả trước cho người bán	118	VI.4	787.900.000	86.806.330
8. Phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.4	1.143.111.722	1.728.525.201
9. Các khoản phải thu khác	122	VI.4	19.140.452.472	19.431.628.125
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	VI.4	(8.427.940.984)	(8.072.641.408)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		3.554.143.805	1.301.262.423
1. Tạm ứng	131		-	607.584.759
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	3.554.143.805	693.677.664
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.846.560.283	16.476.152.877
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		900.000.000	900.000.000
1. Các khoản đầu tư	212		900.000.000	900.000.000
1.1. Đầu tư dài hạn khác	212.4	VI.3f	900.000.000	900.000.000
II. Tài sản cố định	220		16.991.206.581	4.318.181.189
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	14.511.530.006	3.089.412.005
- Nguyên giá	222		19.362.722.388	16.306.126.713
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(4.851.192.382)	(13.216.714.708)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	2.479.676.575	1.228.769.184
- Nguyên giá	228		7.172.110.735	15.299.714.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(4.692.434.160)	(14.070.945.806)
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	VI.8	720.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	250		18.235.353.702	11.257.971.688
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.9	228.020.550	682.246.219
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	6.975.573.153	751.068.885
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	VI.11	36.908.298	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.10	10.994.851.701	9.824.656.584
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.413.628.342.354	438.894.152.203

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		976.533.561.492	29.160.502.074
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		976.005.934.910	28.632.875.492
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		925.300.000.000	5.000.000.000
1.1. Vay ngắn hạn	312	VI.12	925.300.000.000	5.000.000.000
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	VI.13	3.044.174.462	113.051.180
3. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.14	16.418.319.982	16.426.820.501
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		535.000.000	87.500.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.15	6.971.172.623	1.704.121.272
6. Phải trả người lao động	323		15.065.645.340	35.394.206
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		617.138.199	369.076.433
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	VI.16	2.986.867.197	356.293.747
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		166.461.396	226.461.396
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	VI.17	4.893.170.135	4.306.171.181
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		7.985.576	7.985.576
II. Nợ phải trả dài hạn	340		527.626.582	527.626.582
1. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	355		527.626.582	527.626.582
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.437.094.780.862	409.733.650.129
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.437.094.780.862	409.733.650.129
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.200.000.000.000	300.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	VI.18	1.200.000.000.000	300.000.000.000
a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		1.200.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		2.978.056.298	2.978.056.298
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		3.021.943.702	3.021.943.702
4. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		5.117.661.540	5.117.661.540
5. Lợi nhuận chưa phân phối	417		225.977.119.322	98.615.988.589
5.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		132.353.788.304	90.603.007.411
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		93.623.331.018	8.012.981.178
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		2.413.628.342.354	438.894.152.203



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (“CTCK”) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		445.371.228	-
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006		120.000.000	30.000.000
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) của CTCK	008		465.351.200.000	117.004.620.000
4. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của CTCK	009		-	1.380.000
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của CTCK	012		2.694.160.000	2.692.690.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	021	VII.1	9.233.442.597.900	8.520.110.900.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		5.248.475.737.900	6.061.537.270.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		5.196.320.000	88.713.440.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		3.967.138.730.000	2.361.629.760.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		40.000	40.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		12.631.770.000	8.230.390.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	VII.2	47.119.160.000	18.160.980.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		40.069.160.000	11.110.980.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		7.050.000.000	7.050.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		51.203.340.000	7.862.560.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	VII.3	345.534.168.890	66.894.589.826
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		314.114.295.290	51.891.492.946
4.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	15.003.096.880
4.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		31.419.873.600	-
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029.1		31.399.473.600	-
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		20.400.000	-
5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	VII.4	345.534.168.890	66.894.589.826
5.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		343.317.140.318	64.903.703.084
5.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		2.217.028.572	1.990.886.742

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người đại diện pháp luật


Nguyễn Phương Tuấn
Người lập


Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng


Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		114.272.845.029	10.641.118.246
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VIII.1	22.532.082.511	395.875.135
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	VIII.2	84.856.281.940	430.484.310
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VIII.3	6.884.480.578	9.814.758.801
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.3	15.909.066.572	3.102.999.527
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.3	67.409.212.573	19.203.474.335
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.4	43.490.778.195	17.417.528.484
1.5. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	VIII.4	69.985.565	-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.4	2.668.364.176	2.230.922.053
1.7. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VIII.4	29.601.318.182	3.601.090.909
1.8. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.4	1.015.289.173	617.617.931
Cộng doanh thu hoạt động	20		274.436.859.465	56.814.751.485
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		327.964.959	285.375.126
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VIII.1	206.655.276	279.489.370
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2	VIII.2	69.432.624	487.376
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		51.877.059	5.398.380
2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24		4.957.299.576	2.135.296.758
2.3. Chi phí hoạt động tự doanh	26		2.231.483.202	1.043.713.100
2.4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	VIII.5	41.162.961.724	12.704.229.169
2.5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		6.803.906.914	5.379.188.169
2.6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		4.939.808.293	2.520.595.572
2.7. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	5.792.593
Cộng chi phí hoạt động	40		60.423.424.668	24.074.190.487
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		823.500.524	1.167.456.554
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.782.675.142	797.451.988
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		2.606.175.666	1.964.908.542
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chi phí lãi vay	52		19.905.811.859	232.237.965
Cộng chi phí tài chính	50		19.905.811.859	232.237.965



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.6	56.380.779.904	17.603.958.372
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		140.333.018.700	16.869.273.203
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1. Thu nhập khác	71	VIII.7	211.498.351	4.284.359
7.2. Chi phí khác	72	VIII.8	1.702.488.942	4.900
Cộng kết quả hoạt động khác	80		<u>(1.490.990.591)</u>	<u>4.279.459</u>
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		138.842.028.109	16.873.552.662
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		53.231.678.269	15.276.099.174
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		85.610.349.840	1.597.453.488
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		11.480.897.376	3.140.937.202
9.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	VI.15	11.517.805.674	3.140.937.202
9.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	VI.11	(36.908.298)	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		127.361.130.733	13.732.615.460
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
11.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.9	1.668	458

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người đại diện pháp luật

Nguyễn Phương Tuấn
Người lập

Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01		(9.495.655.423.976)	(4.651.237.276.550)
- Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02		7.377.304.153.296	4.842.107.186.819
- Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03		(586.581.010)	(785.968.029)
- Cổ tức đã nhận	04		1.400.000	1.415.000
- Tiền lãi đã thu	05		66.630.608.141	40.161.288.861
- Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của CTCK	06		(19.164.397.612)	(361.033.286)
- Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07		(39.913.488.955)	(9.218.510.425)
- Tiền chi trả cho người lao động	08		(50.102.855.160)	(19.089.522.760)
- Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09		(88.333.422.767)	(27.641.416.453)
- Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các tài sản tài chính	10		(42.845.990)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11		1.191.111.659.897	1.756.198.713.252
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12		(750.764.909.981)	(1.694.569.681.917)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.809.516.104.117)	235.565.194.512
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21	VI.6; VI.7; VI.8	(15.601.242.344)	(959.433.300)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	22	VI.6; VI.7; VIII.7	76.545.454	3.636.364
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.524.696.890)	(955.796.936)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	VI.18	900.000.000.000	-
3. Tiền vay gốc	33		4.316.300.000.000	596.000.000.000
3.1. Tiền vay khác	33.2	VI.12	4.316.300.000.000	596.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.396.000.000.000)	(773.000.000.000)
4.1. Tiền chi trả gốc vay khác	34.3	VI.12	(3.396.000.000.000)	(773.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.820.300.000.000	(177.000.000.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.740.801.007)	57.609.397.576
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	VI.1	62.599.400.320	4.990.002.744
- Tiền	61		2.099.400.320	4.990.002.744
- Các khoản tương đương tiền	62		60.500.000.000	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	57.858.599.313	62.599.400.320
- Tiền	71		57.858.599.313	2.099.400.320
- Các khoản tương đương tiền	72		-	60.500.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		18.722.274.832.060	15.391.565.033.860
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(41.162.849.239.923)	(34.568.114.685.255)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		22.721.502.483.834	18.810.746.631.135
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09		(2.288.496.907)	(1.902.443.473)
5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		557.759.869.037	3.336.196.940.354
6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(557.759.869.037)	(3.349.853.953.424)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		278.639.579.064	(381.362.476.803)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.3	66.894.589.826	448.257.066.629
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		66.894.589.826	448.257.066.629
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		51.891.492.946	84.117.531.709
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	34		15.003.096.880	350.482.521.850
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	13.657.013.070
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	VII.3	345.534.168.890	66.894.589.826
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		345.534.168.890	66.894.589.826
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		314.114.295.290	51.891.492.946
- Tiền gửi tổng hợp và thanh toán giao dịch chứng khoán	43		-	15.003.096.880
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		31.419.873.600	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người đại diện pháp luật


Nguyễn Phương Tuấn
Người lập


Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng


Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Đơn vị tính: VND Số dư cuối năm	
		2024	2025	2024		2025		2024	2025
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.18	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	900.000.000.000	-	300.000.000.000	1.200.000.000.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	900.000.000.000	-	300.000.000.000	1.200.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.978.056.298	2.978.056.298	-	-	-	-	2.978.056.298	2.978.056.298
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3.021.943.702	3.021.943.702	-	-	-	-	3.021.943.702	3.021.943.702
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	1.171.444.450	1.171.444.450	1.135.553.386	1.135.553.386	-	-
5. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.117.661.540	5.117.661.540	-	-	-	-	5.117.661.540	5.117.661.540
6. Lợi nhuận chưa phân phối		84.883.373.129	98.615.988.589	13.732.615.460	-	127.361.130.733	-	98.615.988.589	225.977.119.322
6.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		84.884.120.490	90.603.007.411	5.718.886.921	-	41.750.780.893	-	90.603.007.411	132.353.788.304
6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(747.361)	8.012.981.178	8.013.728.539	-	85.610.349.840	-	8.012.981.178	93.623.331.018
Cộng		396.001.034.669	409.733.650.129	14.904.059.910	1.171.444.450	1.028.496.684.119	1.135.553.386	409.733.650.129	1.437.094.780.862

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người đại diện pháp luật



Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Phương Tuấn
Người lập

Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam) (sau đây gọi là “Công ty”) thành lập và hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 118/GP-UBCK ngày 15 tháng 9 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 75/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 8 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106665886 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp.

2. Địa chỉ liên hệ

Trụ sở hoạt động theo Giấy phép thành lập vào hoạt động công ty chứng khoán của Công ty tại tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

Công ty có chi nhánh tại Hà Nội tại tầng 8, số 265 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi gần nhất của Công ty ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2025.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.200.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.437.094.780.862 VND, tổng tài sản là 2.413.628.342.354 VND.
- Mục tiêu hoạt động:
Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Hạn chế đầu tư:
Công ty tuân thủ quy định về hạn chế đầu tư tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 121”) của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 68”), cụ thể như sau:
 - Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
 - Công ty mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư không được vượt quá 50% tổng tài sản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của Công ty không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh mà Công ty đang thực hiện;
- ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%;
- ✓ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế vay nợ quy định tại Điều 26, Thông tư số 121 và hạn chế đầu tư quy định tại Khoản 3, Điều 28 và Điểm e, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121, cụ thể như sau:

Hạn chế vay nợ:

- + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 5 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư;
- + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn;
- + Công ty chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định nêu trên.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư:

- + Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của Công ty không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu;
- + Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Trường hợp Công ty đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc tổ chức góp vốn, Công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4; Điều 28; Thông tư số 121 tối đa trong thời hạn 1 năm.
- Trường hợp Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9a, Thông tư số 120/2020/TT-BTC về thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư quy định tại Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121 thì Công ty không được tiếp tục nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 1 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 08/2026/TT-BTC ("Thông tư số 08") sửa đổi, bổ sung nhiều thông tư có liên quan về quản lý hoạt động của các công ty chứng khoán, trong đó Điều 14 của Thông tư số 08 bổ sung thêm Khoản 8 và Khoản 9 vào sau Khoản 7, Điều 28, Thông tư số 121 đã được bổ sung bởi Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 68 về các nội dung sau:

- Trường hợp Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 16, Thông tư số 121 về thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư tại các Điểm a, c, d, đ, e và g, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121 thì Công ty không được nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, không được ký kết, thực hiện hợp đồng thỏa thuận nhận chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu không được thực hiện thanh toán cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 1 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.
- Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 16, Thông tư số 121 phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121.

Công ty tuân thủ các quy định về hạn chế đầu tư bổ sung của Thông tư số 08 từ ngày 03 tháng 02 năm 2026.

Ngoài chi nhánh tại Hà Nội là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc, Công ty không có công ty con, công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc nào khác.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 149 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 77 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Công ty kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của Tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

4. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Chênh lệch giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL phản ánh vào chỉ tiêu "Lỗ" và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh FVTPL, chi tiết "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL".



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tăng do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL phản ánh vào chỉ tiêu “Thu nhập” chi tiết “Chênh lệch tăng về đánh giá lại - Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý so với năm trước được thể hiện trên khoản mục “Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán” thuộc phần “Thu nhập toàn diện khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động.

Tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính, Công ty đánh giá liệu có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị hay không. Đối với công cụ vốn, bằng chứng suy giảm bao gồm việc giá trị hợp lý giảm đáng kể hoặc kéo dài xuống thấp hơn giá gốc; trong đó “đáng kể” được xem xét trên mức độ chênh lệch so với giá gốc và “kéo dài” được đánh giá theo thời gian giá trị hợp lý duy trì dưới giá gốc. Khi xác định có suy giảm giá trị, toàn bộ khoản lỗ lũy kế liên quan đến tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị đã ghi nhận trong khoản mục “Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý” thuộc vốn chủ sở hữu được tái phân loại và ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động tại chỉ tiêu “Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán”. Khoản lỗ suy giảm được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá.

6. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được của các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

7. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Hợp đồng cho vay các tài sản tài chính khác.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

8. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

9. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý” thuộc vốn chủ sở hữu.

10. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

Đối với các tài sản tài chính có giá niêm yết hoặc có thể xác định được giá thị trường, giá trị được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý được ghi nhận theo quy định áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính.

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh căn cứ vào giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa trước thời điểm lập Báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách và tình hình tài chính của tổ chức phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

11. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận, phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận, phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là: công cụ, dụng cụ; chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn hiệu lực của hợp đồng và không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ không quá 3 năm.

13. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

14. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc, thiết bị	3 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 8

15. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 đến 8 năm.

16. Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và phải trả đại lý phát hành của Công ty chứng khoán
- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư

Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư được trích theo quy định của pháp luật về chứng khoán tại thời điểm trích. Việc xử lý hoặc hoàn trả số dư Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư được thực hiện khi có quy định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận sau thuế đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

20. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ở các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì và kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Ngoại trừ khoản phải thu khó đòi đã được lập dự phòng tại thuyết minh số VI.4, tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.



315 - C
Y TNHH
VÀ TỬ V
C
TP. HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng từ 1 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ảnh hưởng về giá chứng khoán được ghi nhận kịp thời hàng kỳ vào Báo cáo tài chính hàng kỳ của Công ty. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá ảnh hưởng nếu có là không đáng kể.



Handwritten mark or signature at the bottom right corner.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	259.746
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	57.858.599.313	2.099.140.574
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	-	60.500.000.000
Cộng	<u>57.858.599.313</u>	<u>62.599.400.320</u>

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>
<i>Của Công ty</i>	<u>43.847.994</u>	<u>2.358.086.668.726</u>
Cổ phiếu	26.270.463	322.472.621.900
Trái phiếu	17.577.531	2.035.614.046.826
<i>Của nhà đầu tư</i>	<u>1.575.827.627</u>	<u>36.610.207.588.486</u>
Cổ phiếu	1.551.611.810	32.639.970.936.620
Trái phiếu	3.393.385	3.934.895.334.276
Chứng khoán khác	20.822.432	35.341.317.590
Cộng	<u>1.619.675.621</u>	<u>38.968.294.257.212</u>

3. Các loại tài sản tài chính

3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cổ phiếu niêm yết	189.420.000.000	270.270.000.000	9.546.984.667	9.976.981.601
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.243.904	4.621.243.904	4.621.160.728	4.621.160.728
Trái phiếu chính phủ	130.499.600.000	130.429.680.000	-	-
Trái phiếu doanh nghiệp	160.717.900.000	165.154.666.250	108.270.600.000	108.270.600.000
Cộng	<u>485.258.743.904</u>	<u>570.475.590.154</u>	<u>122.438.745.395</u>	<u>122.868.742.329</u>

3b. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (HTM)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (*)	170.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	100.000.000.000	60.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) (*)	300.000.000.000	-
Cộng	<u>570.000.000.000</u>	<u>60.000.000.000</u>

(*) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại các Ngân hàng này đã được dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số VI.12).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3c. Các khoản cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	1.075.376.538.559	1.074.142.235.927	117.692.521.247	116.458.218.615
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	33.284.977.515	33.284.977.515	5.020.442.894	5.020.442.894
Gốc cho vay các tài sản tài chính khác	1.688.954.210	-	1.688.958.139	102.003.929
Cộng	1.110.350.470.284	1.107.427.213.442	124.401.922.280	121.580.665.438

3d. Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối năm

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	485.258.743.904	570.475.590.154	85.286.766.250	69.920.000	570.475.590.154
1.	Cổ phiếu niêm yết	189.420.000.000	270.270.000.000	80.850.000.000	-	270.270.000.000
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.243.904	4.621.243.904	-	-	4.621.243.904
3.	Trái phiếu chính phủ	130.499.600.000	130.429.680.000	-	69.920.000	130.429.680.000
4.	Trái phiếu doanh nghiệp	160.717.900.000	165.154.666.250	4.436.766.250	-	165.154.666.250
	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	570.000.000.000	570.000.000.000	-	-	570.000.000.000
	Cộng	1.055.258.743.904	1.140.475.590.154	85.286.766.250	69.920.000	1.140.475.590.154

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	122.438.745.395	122.868.742.329	430.484.310	487.376	122.868.742.329
1.	Cổ phiếu niêm yết	9.546.984.667	9.976.981.601	430.484.310	487.376	9.976.981.601
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.160.728	4.621.160.728	-	-	4.621.160.728
3.	Trái phiếu doanh nghiệp	108.270.600.000	108.270.600.000	-	-	108.270.600.000
	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
	Cộng	182.438.745.395	182.868.742.329	430.484.310	487.376	182.868.742.329

3e. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Chi tiết số dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay ký quỹ và cho vay các tài sản tài chính	2.923.256.842	2.821.256.842
Dự phòng giảm giá tài sản tài chính	4.500.000.000	-
Cộng	7.423.256.842	2.821.256.842

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.821.256.842	3.080.005.413
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	4.602.000.000	(258.748.571)
Số dư cuối năm	7.423.256.842	2.821.256.842

3f. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế tương đương 15% vốn điều lệ của Công ty này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	33.979.589.998	33.156.089.474
Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan		
Dầu khí ⁽ⁱ⁾	25.998.090.998	25.174.590.474
Các khoản phải thu khác	7.981.499.000	7.981.499.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	25.343.122.149	7.737.521.094
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	11.586.537.092	6.769.418.353
Dự thu lãi tiền gửi	12.404.657.534	968.102.741
Dự thu lãi trái phiếu doanh nghiệp	1.351.927.523	-
Trả trước cho người bán	787.900.000	86.806.330
Công ty Cổ phần Công nghệ cao ALTISSS	552.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	235.400.000	86.806.330
Phải thu dịch vụ do CTCK cung cấp	1.143.111.722	1.728.525.201
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	139.620.297	36.046.290
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	537.891.425	536.228.511
Phải thu hoạt động tư vấn	465.600.000	1.156.250.400
Các khoản phải thu khác	19.140.452.472	19.431.628.125
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh - là bên liên quan ⁽ⁱⁱ⁾	18.700.000.000	18.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	440.452.472	731.628.125
Dự phòng phải thu khó đòi	(8.427.940.984)	(8.072.641.408)
Cộng	71.966.235.357	54.067.928.816

(i) Khoản phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty ngày 30 tháng 12 năm 2008 và Phụ lục số 01 ngày 25 tháng 4 năm 2011 về việc chuyển nhượng quyền góp vốn của Công ty vào Dự án Tòa nhà Sailing Tower tại số 51 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh do Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (CC1) là chủ đầu tư. Theo đó, Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD) đồng ý nhận chuyển nhượng quyền góp vốn của Công ty vào Dự án trên. Khi đó, PVD sẽ được hưởng toàn bộ quyền và lợi ích của Công ty theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 16 tháng 9 năm 2006 giữa Công ty và CC1. Đến thời điểm hiện tại, PVD còn phải thanh toán cho Công ty số tiền 996.974 USD, tương đương 25.998.090.998 VND (tương đương 20% giá trị của hợp đồng), đồng thời Công ty cũng còn phải trả cho CC1 số tiền 16.418.319.982 VND (xem thuyết minh số VI.14). Các bên cam kết sau khi tòa nhà Sailing Tower được hoàn công và CC1 hoàn tất thủ tục pháp lý cần thiết để có đủ cơ sở chuyển nhượng quyền sở hữu diện tích tầng 4, tòa nhà Sailing Tower cho PVD thì Công ty sẽ chuyển trả số tiền 16.418.319.982 VND cho CC1, đồng thời PVD thanh toán số tiền 996.974 USD cho Công ty.

Theo Biên bản làm việc ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa Công ty và PVD, Công ty vẫn liên lạc và làm việc với CC1 để yêu cầu CC1 tích cực làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm hoàn tất các giấy tờ, thủ tục nêu trên. Tuy nhiên, do có phát sinh một số vướng mắc về mặt thủ tục và giấy tờ nên các thủ tục pháp lý vẫn chưa được hoàn tất dẫn đến việc Công ty và CC1 chưa thực hiện được cam kết như thỏa thuận. Vì vậy, PVD vẫn tiếp tục sử dụng diện tích tòa nhà được bàn giao theo Hợp đồng, đồng thời đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp cần thiết để PVD được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu diện tích Tòa nhà tương ứng theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, CC1 đã có Công văn số 414/TCT-ĐT về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư và chuyển giao một phần diện tích tòa nhà Sailing Tower năm 2006 giữa CC1 và Công ty. Theo Công văn nêu trên, CC1 sẽ ký kết hợp đồng cho thuê văn phòng đến hết năm đối với 2 đơn vị thuộc PVD đối với phần diện tích đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi Công ty hoàn tất thanh toán công nợ với CC1, theo đó, PVD sẽ được toàn quyền sử dụng, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp... đối với phần diện tích nêu trên mà không lệ thuộc vào việc cấp giấy chứng nhận. Công ty và PVD đã có Văn bản số 72/2021/VIS ngày 19 tháng 3 năm 2021 gửi CC1 yêu cầu CC1 xác minh lại số dư công nợ và hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan theo đúng cam kết và trách nhiệm của các bên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, CC1 có Công văn số 958/TCT-ĐT về việc xem xét thanh toán số tiền trên và thống nhất trong việc xác định khoản phí phải trả. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty vẫn đang làm việc với PVD và CC1 để giải quyết vấn đề trên.

- (ii) Khoản tiền còn lại phải thu hồi của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tây Ninh (Indeco) theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01112016/HĐHTĐT ngày 01 tháng 11 năm 2016 và các phụ lục hợp đồng về việc đầu tư Dự án Cao ốc văn phòng làm việc tại địa chỉ số 120 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty thỏa thuận tham gia góp 13,45% tổng vốn đầu tư vào dự án này tương ứng với số tiền là 50.700.000.000 VND, khi dự án hoàn thành Công ty sẽ được chuyển nhượng 13,45% diện tích của Dự án để làm trụ sở mà không phải thanh toán bất kỳ một khoản tiền thuê nào khác. Thời hạn của Dự án là 48 tháng kể từ ngày khởi công (đến năm 2021) và đã được các bên ký thỏa thuận gia hạn đến tháng 11 năm 2024.

Tuy nhiên, do vướng mắc khách quan trong triển khai các thủ tục pháp lý nên Indeco chưa đủ điều kiện chuyển nhượng 13,45% diện tích của Dự án, do đó ngày 27 tháng 11 năm 2023 hai bên đã có Biên bản làm việc số 012023/BBTL/HĐHTĐT thống nhất chấm dứt thực hiện Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01112016/HĐHTĐT ngày 01 tháng 11 năm 2016. Indeco có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền 50.700.000.000 VND mà Công ty đã chuyển cho Indeco trước 27 tháng 4 năm 2024. Cho đến thời điểm hiện tại, Indeco mới chỉ thanh toán 32.000.000.000 VND, số còn lại Indeco xin gia hạn thời gian thanh toán vào quý 1 năm 2026 theo Công văn số 735/1225/CV-IDC ngày 18 tháng 12 năm 2025.

Biến động dự phòng suy giảm các khoản phải thu trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.072.641.408	5.678.596.079
Trích lập dự phòng trong năm	355.299.576	2.394.045.329
Số cuối năm	8.427.940.984	8.072.641.408

5. Chi phí trả trước

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí về hệ thống, phần mềm	905.176.155	444.350.825
Thuê văn phòng	2.224.746.449	84.395.785
Viễn thông, cước đường truyền	7.156.667	30.300.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	417.064.534	134.631.054
Cộng	3.554.143.805	693.677.664



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ, vật dụng văn phòng	3.424.316.728	544.231.052
Sửa chữa, cải tạo văn phòng	3.284.036.010	-
Viễn thông, cước đường truyền, bảo trì	110.204.083	206.837.833
Chi phí trả trước dài hạn khác	157.016.332	-
Cộng	<u>6.975.573.153</u>	<u>751.068.885</u>

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	16.306.126.713	-	16.306.126.713
Mua trong năm	-	10.753.301.760	1.134.740.000	11.888.041.760
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	813.040.322	380.160.262	-	1.193.200.584
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.024.646.669)	-	(10.024.646.669)
Số cuối năm	<u>813.040.322</u>	<u>17.414.942.066</u>	<u>1.134.740.000</u>	<u>19.362.722.388</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	444.408.909	-	444.408.909
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	13.216.714.708	-	13.216.714.708
Khấu hao trong năm	93.951.333	1.468.987.238	96.185.772	1.659.124.343
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.024.646.669)	-	(10.024.646.669)
Số cuối năm	<u>93.951.333</u>	<u>4.661.055.277</u>	<u>96.185.772</u>	<u>4.851.192.382</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	3.089.412.005	-	3.089.412.005
Số cuối năm	<u>719.088.989</u>	<u>12.753.886.789</u>	<u>1.038.554.228</u>	<u>14.511.530.006</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	15.299.714.990
Mua sắm mới	1.800.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(9.927.604.255)
Số cuối năm	<u>7.172.110.735</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.109.510.735
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	14.070.945.806
Khấu hao trong năm	545.511.936
Thanh lý, nhượng bán	(9.924.023.582)
Số cuối năm	<u>4.692.434.160</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Phần mềm</u>	
Giá trị còn lại		
Số đầu năm		1.228.769.184
Số cuối năm		<u>2.479.676.575</u>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mua sắm phần mềm.

9. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đặt cọc thuê văn phòng	133.020.550	600.882.319
Ký quỹ khác	95.000.000	81.363.900
Cộng	<u>228.020.550</u>	<u>682.246.219</u>

10. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Theo Quyết định hiện hành số 40/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại VSDC và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán được thanh toán của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	8.910.969.949	8.324.388.939
Tiền lãi phân bổ hàng năm	1.963.881.752	1.380.267.645
Tổng cộng	<u>10.994.851.701</u>	<u>9.824.656.584</u>

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phân bổ chi phí cải tạo văn phòng.

12. Vay ngắn hạn

Chi tiết phát sinh các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số vay trong năm</u>	<u>Số trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Phương Đông	5.000.000.000	2.627.000.000.000	(2.334.000.000.000)	298.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	690.600.000.000	(512.000.000.000)	178.600.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	550.000.000.000	(550.000.000.000)	-
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển – vay tín chấp	-	148.700.000.000	-	148.700.000.000
Cộng	<u>5.000.000.000</u>	<u>4.316.300.000.000</u>	<u>(3.396.000.000.000)</u>	<u>925.300.000.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay ngân hàng với mục đích bổ sung vốn lưu động với kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất theo từng lần giải ngân và được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cổ phần Công ty của các cổ đông (xem các thuyết minh số VI.3b và VI.18).

13. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.069.532.000	-
Chi phí phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	974.642.462	113.051.180
Cộng	<u>3.044.174.462</u>	<u>113.051.180</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP ⁽¹⁾	16.418.319.982	16.418.319.982
Các nhà cung cấp khác	-	8.500.519
Cộng	<u>16.418.319.982</u>	<u>16.426.820.501</u>

⁽¹⁾ Khoản phải trả Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (CC1) về việc hợp tác đầu tư và chuyển giao một phần diện tích Tòa nhà Sailing Tower theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh năm 2006 (xem thuyết minh số VI.4).

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	275.529.375	79.313.899
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	867.553.171	101.310.401
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	2.092.561.065	611.061.170
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.735.529.012	912.435.802
Cộng	<u>6.971.172.623</u>	<u>1.704.121.272</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.842.028.109	16.873.552.662
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.428.182.727	4.900
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(85.679.782.464)</u>	<u>(1.167.456.554)</u>
Thu nhập chịu thuế	57.590.428.372	15.706.101.008
Cổ tức được chia trong năm	<u>(1.400.000)</u>	<u>(1.415.000)</u>
Thu nhập tính thuế	57.589.028.372	15.704.686.008
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>11.517.805.674</u>	<u>3.140.937.202</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	741.414.247	-
Chi phí phải trả khác	2.245.452.950	356.293.747
Cộng	2.986.867.197	356.293.747

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Phạm Thị Lan Hương – phải trả tiền bán tài sản	1.550.000.000	1.550.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'th – tiền chi hệ cổ tức	902.903.102	69.248.052
Phải trả cổ tức của cổ đông	1.757.915.831	1.757.915.831
Các khoản phải trả, phải nộp khác	682.351.202	929.007.298
Cộng	4.893.170.135	4.306.171.181

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Được phép phát hành và đã góp vốn đủ</i>		
Số lượng (cổ phần)	120.000.000	30.000.000
Mệnh giá (VND/cổ phần)	10.000	10.000
Cộng	1.200.000.000.000	300.000.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền nhận cổ tức theo quyết định của Đại Hội đồng cổ đông công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Nghị quyết số 31/2025/NQ-OCBS-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND lên 1.200.000.000.000 VND theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 2934/UBCK-QLKD thông báo đã nhận được tài liệu Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS, theo đó Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS đã phát hành 90.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và cấp Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ lên 1.200.000.000.000 VND.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 đã thông qua một số vấn đề, trong đó có phương án tăng vốn điều lệ từ 1.200.000.000.000 VND lên 3.200.000.000.000 VND bằng việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 315/UBCK-QLKD về việc nhận được hồ sơ chào bán cổ phiếu nêu trên. Hiện nay, Công ty đang triển khai các bước tiếp theo để hoàn thành đợt tăng vốn này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Danh sách các cổ đông của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hướng Việt Holdings (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Hướng Việt)	1.121.538.600.000	256.177.320.000
Các cổ đông khác	78.461.400.000	43.822.680.000
Cộng	<u>1.200.000.000.000</u>	<u>300.000.000.000</u>

Trong đó, 112.153.860 cổ phần của Công ty đã được cổ đông thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số VI.12).

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	5.248.475.737.900	6.061.537.270.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	5.196.320.000	88.713.440.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	3.967.138.730.000	2.361.629.760.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	40.000	40.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	12.631.770.000	8.230.390.000
Cộng	<u>9.233.442.597.900</u>	<u>8.520.110.900.000</u>

2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	40.069.160.000	11.110.980.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	7.050.000.000	7.050.000.000
Cộng	<u>47.119.160.000</u>	<u>18.160.980.000</u>

3. Tiền gửi của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>314.114.295.290</i>	<i>51.891.492.946</i>
Của Nhà đầu tư trong nước	311.917.666.718	49.900.606.204
Của Nhà đầu tư nước ngoài	2.196.628.572	1.990.886.742
<i>Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng</i>	<i>-</i>	<i>15.003.096.880</i>
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán</i>	<i>31.419.873.600</i>	<i>-</i>
Của Nhà đầu tư trong nước	31.399.473.600	-
Của Nhà đầu tư nước ngoài	20.400.000	-
Cộng	<u>345.534.168.890</u>	<u>66.894.589.826</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải trả Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Của Nhà đầu tư trong nước	343.317.140.318	64.903.703.084
Của Nhà đầu tư nước ngoài	2.217.028.572	1.990.886.742
Cộng	345.534.168.890	66.894.589.826

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm nay	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Các cổ phiếu niêm yết	5.362.010	70.195.494.000	61.446.318.315	8.749.175.685	393.138.751
Trái phiếu Chính phủ	7.060.000	681.230.120.000	681.123.320.000	106.800.000	-
Trái phiếu doanh nghiệp	1.010.562	251.994.906.826	238.318.800.000	13.676.106.826	2.735.622
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	-	-	762
Cộng	13.432.572	1.003.420.520.826	980.888.438.315	22.532.082.511	395.875.135
Lỗ bán					
Cổ phiếu	510.053	5.375.527.900	5.582.183.176	(206.655.276)	(279.489.353)
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	-	-	(17)
Cộng	510.053	5.375.527.900	5.582.183.176	(206.655.276)	(279.489.370)

2. Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

STT	Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm	Chênh lệch thuần điều chỉnh số kế toán trong năm
1.	Cổ phiếu niêm yết	189.420.000.000	270.270.000.000	80.850.000.000	429.996.934	80.420.003.066
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.243.904	4.621.243.904	-	-	-
3.	Trái phiếu niêm yết	153.366.100.000	157.802.866.250	4.436.766.250	-	4.436.766.250
4.	Trái phiếu Chính phủ	130.499.600.000	130.429.680.000	(69.920.000)	-	(69.920.000)
5.	Trái phiếu chưa niêm yết	7.351.800.000	7.351.800.000	-	-	-
	Cộng	485.258.743.904	570.475.590.154	85.216.846.250	429.996.934	84.786.849.316

3. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước
Từ tài sản tài chính FVTPL	6.884.480.578	9.814.758.801
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh</i>	<i>6.884.480.578</i>	<i>9.814.758.801</i>
Từ tài sản tài chính HTM	15.909.066.572	3.102.999.527
<i>Lãi thực thu</i>	<i>3.504.409.038</i>	<i>2.134.896.786</i>
<i>Lãi trích trước</i>	<i>12.404.657.534</i>	<i>968.102.741</i>
Từ các khoản cho vay và phải thu	67.409.212.573	19.203.474.335
<i>Tiền lãi cho vay ký quỹ</i>	<i>64.483.438.648</i>	<i>17.317.015.420</i>
<i>Tiền lãi ứng trước tiền bán cho khách hàng</i>	<i>2.925.773.925</i>	<i>1.886.458.915</i>
Cộng	90.202.759.723	32.121.232.663



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới chứng khoán	43.490.778.195	17.417.528.484
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	69.985.565	-
Doanh thu lưu ký chứng khoán	2.668.364.176	2.230.922.053
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	29.601.318.182	3.601.090.909
Doanh thu khác	1.015.289.173	617.617.931
Cộng	<u>76.845.735.291</u>	<u>23.867.159.377</u>

5. Chi phí môi giới chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền lương	5.643.796.601	2.638.110.532
Các khoản trích theo lương	2.588.475.406	727.212.873
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.172.412	-
Phí hoa hồng, môi giới	20.991.175.661	4.425.749.091
Phí giao dịch chứng khoán môi giới	9.099.972.198	4.028.445.489
Chi phí khác	2.830.369.446	884.711.184
Cộng	<u>41.162.961.724</u>	<u>12.704.229.169</u>

6. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	38.193.729.260	8.869.846.255
Chi phí văn phòng phẩm	165.436.083	23.890.856
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.030.630.333	425.186.180
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.183.112.635	1.313.522.194
Thuế, phí và lệ phí	217.162.500	607.126.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.647.639.551	5.907.009.884
Các chi phí khác	943.069.542	457.376.635
Cộng	<u>56.380.779.904</u>	<u>17.603.958.372</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xóa sổ các khoản phải trả treo nhiều năm trước	132.857.808	-
Thanh lý tài sản cố định	76.545.454	3.636.364
Thu nhập khác	2.095.089	647.995
Cộng	<u>211.498.351</u>	<u>4.284.359</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	4.900
Xóa sổ các khoản phải thu treo nhiều năm trước	1.686.039.916	-
Chi phí khác	16.449.026	-
Cộng	<u>1.702.488.942</u>	<u>4.900</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	127.361.130.733	13.732.615.460
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	127.361.130.733	13.732.615.460
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>76.356.164</u>	<u>30.000.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.668</u>	<u>458</u>

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 đã thông qua một số vấn đề, trong đó có phương án tăng vốn điều lệ từ 1.200.000.000.000 VND lên 3.200.000.000.000 VND bằng việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (xem thuyết minh VI.18). Việc phát hành này không ảnh hưởng đến việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

- 1. Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành**
Không có.
- 2. Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**
Không có.
- 3. Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu**
Không có.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
Ông Võ Quang Long	216.000.000	82.800.000
Ông Cao Quế Lâm	-	149.056.000
Ông Đào Duy Hải	162.000.000	50.400.000
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	27.000.000	75.600.000
Ông Dương Kỳ Hiệp	80.599.500	1.054.178.378
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	7.556.026.538	-
Ông Vũ Hoàng Minh	172.610.250	749.429.022
Ông Vĩnh Bảo Quốc	242.373.700	699.419.047
Bà Nguyễn Thị Triền	424.722.300	-
Bà Hoàng Thị Tuyết Hạnh	594.357.566	-
Ban kiểm soát		
Ông Đào Duy Hải	-	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Hòa	108.000.000	36.000.000
Ông Trần Bình Ổn	-	14.400.000
Ông Đinh Khánh Hòa	12.600.000	28.800.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	75.600.000	43.200.000
Ông Hoàng Công Minh	63.000.000	-

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hướng Việt Holdings (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Hướng Việt)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Gateway Thủ Thiêm	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Gateway Central	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sợi Thế kỷ	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quốc Lộc Phát	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nam Rạch Chiếc	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Sagittarican	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hương Việt Holdings		
Góp vốn	841.153.950.000	-
Nhận chuyển nhượng cổ phần OCBS	29.088.225.000	-
Phí lưu ký	66.539.416	64.265.538
Phí chuyển nhượng chứng khoán	-	10.200.000
Phí phong tỏa	55.000.000	5.454.546
Phí quản lý cổ đông	5.000.000	5.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh		
Phí lưu ký	60.461.838	79.054.825
Phí chuyển khoản	700.000	-
Phí chuyển nhượng chứng khoán	98.032.500	-
Công ty Cổ phần Gateway Thủ Thiêm		
Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ khác	3.863.482.489	-
Phí lưu ký	120.960	-
Phí chuyển nhượng chứng khoán	182.069.991	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hương Việt Holdings		
Phải thu phí lưu ký	7.892.721	-
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh		
Phải thu khác	18.700.000.000	18.700.000.000
Phải thu phí lưu ký	4.571.694	-

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.847.391.524	7.847.391.524
Trên 1 năm đến 5 năm	6.815.271.747	14.662.663.271
Cộng	14.662.663.271	22.510.054.795



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập Báo cáo bộ phận và trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Kết quả hoạt động được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh lại như sau:

- Trình bày và phân loại lại các khoản phải trả để nhất quán với năm nay;
- Trình bày và phân loại lại các lợi nhuận chưa phân phối để nhất quán với năm nay;
- Đánh giá lại các khoản tài sản tài chính tự do chuyển nhượng do sai mệnh giá;
- Trình bày và phân loại lại các khoản doanh thu để nhất quán với năm nay;
- Trình bày và phân loại lại các khoản chi phí do sai bản chất ở năm trước;
- Trình bày và phân loại lại các khoản chi trả phí lưu ký để nhất quán với năm nay trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính				
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	-	113.051.180	113.051.180
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	469.344.927	(113.051.180)	356.293.747
Lợi nhuận đã thực hiện	417.1	98.185.991.655	(7.582.984.244)	90.603.007.411
Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2	429.996.934	7.582.984.244	8.012.981.178
Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	8.519.824.700.000	286.200.000	8.520.110.900.000
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	6.061.251.070.000	286.200.000	6.061.537.270.000
Báo cáo kết quả hoạt động				
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	835.328.768	2.267.670.759	3.102.999.527
Cộng doanh thu hoạt động	20	54.547.080.726	2.267.670.759	56.814.751.485
Lỗi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21	279.229.385	6.145.741	285.375.126
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2	(259.985)	747.361	487.376
Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3	-	5.398.380	5.398.380
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24	2.136.044.119	(747.361)	2.135.296.758
Chi phí hoạt động tự doanh	26	8.872.462	1.034.840.638	1.043.713.100

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 26, tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	2.056.422.557	3.322.765.612	5.379.188.169
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	3.560.834.590	(1.040.239.018)	2.520.595.572
Chi phí các dịch vụ khác	32	3.328.558.205	(3.322.765.612)	5.792.593
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	3.065.122.747	(2.267.670.759)	797.451.988
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	4.232.579.301	(2.267.670.759)	1.964.908.542
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	91	16.442.808.367	(1.166.709.193)	15.276.099.174
Lợi nhuận chưa thực hiện	92	430.744.295	1.166.709.193	1.597.453.488

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng

Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(34.570.017.128.728)	1.902.443.473	(34.568.114.685.255)
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09	-	(1.902.443.473)	(1.902.443.473)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại thời điểm phát hành báo cáo, cổ phiếu mã HAG trong danh mục "Các tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL) có giá thị trường bị suy giảm đáng kể so với giá trị hợp lý đã áp dụng thời điểm 31 tháng 12 năm 2025. Theo quy định hiện hành, chúng tôi sẽ ghi nhận khoản đánh giá này trong kỳ kế toán tiếp theo.

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số VI.18 và sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người đại diện pháp luật

Nguyễn Phương Tuấn
Người lập

Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

